

CÁC BỘ

trị, Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề,

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**QUYẾT ĐỊNH:**

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 20/2003/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2003 về việc ban hành chương trình môn Chính trị dùng cho hệ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các trường trung học chuyên nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình môn Chính trị dùng cho hệ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các trường trung học chuyên nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng từ năm học 2003 - 2004. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn giáo trình theo Chương trình này và hướng dẫn các trường thực hiện sau khi giáo trình được Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức thẩm định.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị, Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Một số biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề";

Căn cứ Quyết định số 21/2001/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình khung giáo dục trung học chuyên nghiệp;

Căn cứ Công văn số 829/CV-KGTW ngày 18/4/2003 của Ban Khoa giáo Trung ương về việc thẩm định chương trình môn Chính trị dùng cho hệ tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các trường trung học chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác chính

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

CHƯƠNG TRÌNH môn Chính trị dùng cho hệ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các trường trung học chuyên nghiệp

(ban hành kèm theo Quyết định số 20/2003/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

A. VỊ TRÍ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Vị trí:

Môn Chính trị là môn học nằm trong chương trình khung giáo dục trung học chuyên nghiệp và là môn thi tốt nghiệp.

2. Mục đích:

Trang bị cho học sinh những kiến thức lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm cơ sở xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, giúp họ định hướng lý tưởng, xác định động cơ học tập, rèn luyện theo mục tiêu đào tạo kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ đủ bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng phục vụ Tổ quốc và nhân dân, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Yêu cầu:

Vì đối tượng là tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở nên chương trình này học sinh phải vừa

hoàn thiện chương trình môn Giáo dục công dân ở bậc trung học phổ thông lại vừa phải nâng cao đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng của chương trình Chính trị theo mục tiêu đào tạo của người kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ, do vậy khi giảng dạy giáo viên phải hướng dẫn học sinh từ dễ đến khó, đặc biệt gắn với thực tiễn đào tạo ngành nghề trung học chuyên nghiệp, những năng lực, phẩm chất, đạo đức cần thiết để hành nghề, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao khi ra trường.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN

Tổng số thời gian: 120 tiết.

- Giảng: 90 tiết.

- Xêmina: 30 tiết.

- Kiểm tra, thi: theo quy chế chung.

Phân bố cụ thể:

Phần I. Một số nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin

Bài	Tên bài	Thời gian	
		Giảng	Xêmina
1	Triết học và Triết học Mác - Lênin	2	
2	Vật chất và ý thức	5	2
3	Hai nguyên lý và ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	8	2
4	Tự nhiên và xã hội - Những vấn đề về môi trường và dân số	2	
5	Sản xuất xã hội và những quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển của xã hội	5	2
6	Cấu trúc xã hội	4	
7	Vấn đề con người và mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội.	5	2
8	Tồn tại xã hội và ý thức xã hội	5	2
9	Nhận thức và hoạt động thực tiễn	5	2
10	Một số giá trị đạo đức cơ bản của con người Việt Nam và học sinh trung học chuyên nghiệp trong giai đoạn hiện nay	4	2
	Cộng:	45	14

**Phần II. Một số vấn đề về thời đại và đường lối xây dựng
chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Bài	Tên bài	Thời gian	
		Giảng	Xêmina
11	Thời đại hiện nay và quá trình cách mạng thế giới	4	1
12	Chủ nghĩa tư bản	5	2
13	Chủ nghĩa xã hội	5	2
14	Đường lối và chính sách kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	5	2
15	Đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị	4	1
16	Đường lối và chính sách văn hóa - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	3	1
17	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	1
18	Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc	5	2
19	Những thắng lợi vĩ đại và bài học kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam	5	2
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	2
	Cộng:	45	16

C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Phần I

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Bài 1: Triết học và Triết học Mác - Lênin

I. Triết học

1. Triết học là gì?
2. Vấn đề cơ bản của Triết học.

II. Sự phát triển của Triết học

1. Sự ra đời của Triết học. Chủ nghĩa duy vật

và chủ nghĩa duy tâm, phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình.

2. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học.

III. Vai trò của Triết học trong đời sống xã hội.

Bài 2: Vật chất và ý thức

I. Phạm trù vật chất

1. Quan niệm của các nhà triết học duy vật trước Mác.
2. Quan niệm triết học mác xít về vật chất (định nghĩa vật chất của Lênin).

II. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

1. Định nghĩa vận động.
 2. Nguồn gốc của vận động.
 3. Những hình thức vận động cơ bản của vật chất.
 4. Vận động và đứng im.
- III. Tính thống nhất của thế giới
1. Những quan điểm khác nhau.
 2. Quan điểm triết học Mác - Lênin.
- IV. Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
1. Phạm trù ý thức.
 2. Nguồn gốc, bản chất của ý thức.
 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.

Bài 3: Hai nguyên lý và ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

- I. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật
1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
 2. Nguyên lý về sự phát triển.
- II. Thế giới vận động và phát triển theo quy luật
1. Phạm trù quy luật.
 2. Quy luật tự nhiên và quy luật xã hội.
 3. Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người.
- III. Những nội dung chủ yếu của ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật
1. Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại (gọi tắt là quy luật lượng - chất).
 2. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập (gọi tắt là quy luật mâu thuẫn).
 3. Quy luật phủ định của phủ định.

Bài 4: Tự nhiên và xã hội - Những vấn đề về môi trường và dân số

- I. Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên
- II. Môi trường sinh thái và dân số đối với đời sống xã hội
1. Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội.
 2. Vấn đề bảo vệ môi sinh hiện nay.
 3. Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội.

Bài 5: Sản xuất xã hội và những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

- I. Sản xuất vật chất
1. Sản xuất vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội.
 2. Vai trò của phương thức sản xuất.
- II. Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội
1. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất.
 2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

Bài 6: Cấu trúc xã hội

- I. Cấu trúc xã hội
1. Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp.
 2. Cấu trúc xã hội có giai cấp.
- II. Giai cấp và đấu tranh giai cấp
1. Vấn đề giai cấp.

2. Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp.

III. Nhà nước

1. Một số vấn đề lý luận về Nhà nước.

2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

IV. Dân tộc, quan hệ dân tộc.

1. Quá trình hình thành dân tộc.

2. Tính giai cấp của vấn đề dân tộc.

V. Gia đình

1. Khái niệm, lịch sử gia đình.

2. Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội.

3. Gia đình trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bài 7: Vấn đề Con người và mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội

I. Bản chất con người

1. Khái niệm về con người.

2. Bản chất con người.

II. Cá nhân và xã hội

1. Khái niệm cá nhân trong xã hội.

2. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội.

3. Những tiền đề hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

III. Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân với xã hội

1. Quan hệ giữa cá nhân với tập thể.

2. Quan hệ giữa cá nhân với xã hội.

Bài 8: Tồn tại xã hội và ý thức xã hội

I. Tồn tại xã hội

1. Khái niệm tồn tại xã hội.

2. Vai trò của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội.

II. Ý thức xã hội

1. Khái niệm ý thức xã hội.

2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

III. Hình thái ý thức xã hội

1. Ý thức chính trị.

2. Ý thức pháp quyền.

3. Ý thức khoa học.

4. Ý thức tôn giáo.

5. Ý thức thẩm mỹ.

Bài 9: Nhận thức và hoạt động thực tiễn

I. Bản chất của nhận thức

1. Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức.

2. Quan điểm triết học Mác - Lênin về bản chất của nhận thức.

II. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

1. Phạm trù thực tiễn.

2. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.

Bài 10: Một số giá trị đạo đức cơ bản của con người Việt Nam và học sinh trung học chuyên nghiệp trong giai đoạn hiện nay

I. Đạo đức học

1. Khái niệm.

2. Một số phạm trù cơ bản đạo đức học.

II. Một số giá trị đạo đức cơ bản của con người Việt Nam hiện nay

1. Một số giá trị đạo đức cơ bản của con người Việt Nam hiện nay.

2. Yêu cầu về đạo đức của học sinh trong các trường trung học chuyên nghiệp và sau khi tốt nghiệp ra trường.

Phần II

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỜI ĐẠI VÀ ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Bài 11: Thời đại hiện nay và quá trình cách mạng thế giới

I. Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

1. Quan niệm về thời đại và vai trò vấn đề thời đại.

2. Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay.

II. Những mâu thuẫn cơ bản và đặc điểm của thời đại hiện nay

1. Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại hiện nay.

2. Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay.

Bài 12: Chủ nghĩa tư bản

I. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

1. Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

2. Bản chất của chủ nghĩa tư bản.

3. Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

1. Những đặc điểm kinh tế chính trị cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.

2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

III. Địa vị lịch sử của chủ nghĩa tư bản

1. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy tiến bộ xã hội.

2. Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại.

3. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới.

Bài 13: Chủ nghĩa xã hội

I. Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

2. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

II. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam

1. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

3. Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài 14: Đường lối và chính sách kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

1. Tính tất yếu và vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu và quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

II. Sở hữu và các thành phần kinh tế

1. Đặc điểm, vai trò của các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế.

2. Chính sách đối với các thành phần kinh tế.

III. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1. Sự cần thiết phát triển kinh tế thị trường.

2. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Phương hướng phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

IV. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế

1. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

2. Mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế.

Bài 15: Đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị

I. Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

1. Khái niệm hệ thống chính trị.

2. Phương hướng, nội dung cơ bản xây dựng hệ thống chính trị hiện nay.

II. Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

1. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu, động lực của công cuộc đổi mới.

2. Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bài 16: Đường lối và chính sách văn hóa - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

I. Vai trò của các lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Sự cần thiết phải phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2. Quan hệ chính sách phát triển văn hóa xã hội với chính sách kinh tế.

II. Quan điểm và nhiệm vụ chủ yếu phát triển văn hóa - xã hội trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

2. Lĩnh vực khoa học công nghệ.

3. Lĩnh vực văn hóa.

4. Lĩnh vực lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo.

5. Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, thể dục thể thao...

6. Lĩnh vực phòng chống các tệ nạn xã hội.

Bài 17: Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam

I. Tầm quan trọng và quá trình xác định đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới

1. Tầm quan trọng.

2. Quá trình xác định đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới.

II. Nguyên tắc và phương châm quan hệ đối ngoại

1. Nguyên tắc.

2. Phương châm.

III. Mục tiêu, nội dung đường lối đối ngoại

Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc

I. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

1. Yêu cầu khách quan và sự ra đời của Đảng.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta.

3. Sự ra đời của Đảng - bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

II. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình cách mạng Việt Nam

1. Thời kỳ 1930 - 1945 lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền.

2. Thời kỳ 1945 - 1975 lãnh đạo kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

3. Thời kỳ 1975 đến nay lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

III. Những nhân tố bảo đảm vai trò lãnh đạo cách mạng thắng lợi của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

2. Tính khoa học và cách mạng trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Gắn bó chặt chẽ với quần chúng.

4. Coi trọng công tác xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm nhiệm vụ lịch sử.

Bài 19: Những thắng lợi vĩ đại và bài học kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam

I. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam

1. Cách mạng tháng Tám thắng lợi, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1930 - 1945).

2. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1945 - 1975).

3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

II. Những bài học kinh nghiệm lịch sử

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

3. Không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

4. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Bài 20: Tư tưởng Hồ Chí Minh

I. Nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Nguồn gốc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Quá trình hình thành và phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

II. Một số nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

III. Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình này phải vừa bảo đảm khối lượng kiến thức của chương trình Giáo dục công dân ở bậc trung học phổ thông, vừa phải nâng cao phù hợp với mục tiêu đào tạo gắn với thực tế trung học chuyên nghiệp và tương đương với hệ chuẩn trung học chuyên nghiệp, nên khi giảng dạy, giáo viên phải rất chú ý đến đối tượng học sinh, phải lấy mục tiêu đào tạo trung học chuyên nghiệp làm định hướng để giảng dạy.

- Chương trình chia làm 2 học phần, mỗi học phần giảng dạy ở một học kỳ, theo trật tự được bố trí trong kế hoạch đào tạo (học phần I giảng 45 tiết, xêmina 14 tiết; học phần II giảng 45 tiết, xêmina 16 tiết). Các đề tài xêmina theo hướng câu hỏi trong giáo trình. Thời gian thi, kiểm tra theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tùy theo đối tượng học sinh của mỗi ngành cụ thể, số tiết bài có thể xê dịch từ 1 - 2 tiết so với bố trí trong chương trình, nhưng tổng số tiết của chương trình không giảm.

- Đây là chương trình dùng chung cho tất cả hệ tuyển sinh trung học cơ sở của các trường trung học chuyên nghiệp, tùy theo mục tiêu đào tạo, yêu cầu cụ thể của mỗi ngành, các trường phải bổ sung phần mềm liên hệ vào từng bài hoặc có những bài riêng và những hoạt động thực tiễn cho phù hợp, đồng thời tăng cường các hoạt động tham quan thực tế chung và ngành nghề đào tạo, thực tiễn địa phương mà học sinh sau khi tốt nghiệp sẽ ra phục vụ.

- Tùy theo đặc thù của mỗi trường, ở mỗi phần lý luận phải tổ chức tham gia thực tế có viết thu hoạch./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ của Bộ Tài chính số 49/2003/TT-BTC ngày 16/5/2003 hướng dẫn Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 02/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội